

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học

Học viện Âm nhạc Huế thông báo tuyển sinh đại học năm 2025 như sau:

I. BẠC ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY 4 NĂM

TUYỂN CÁC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
- Ngành Âm nhạc học: Lý luận âm nhạc, Phê bình âm nhạc, Âm nhạc dân tộc học.	7210201
- Ngành Sáng tác âm nhạc	7210203
- Ngành Thanh nhạc	7210205
- Ngành Biểu diễn nhạc cụ phương Tây: Guitar, Violin, Viola, Cello, Flute, Clarinet, Basson, Trumpet.	7210207
- Ngành Piano	7210208
- Ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống: + Nhạc cụ truyền thống: Đàn Bầu, Đàn Tranh, Đàn Nhị, Đàn Nguyệt, Đàn Tỳ bà, Đàn Tam thập lục, Sáo trúc. + Âm nhạc Di sản: Nhã nhạc (Đàn Tam, Đàn Nhị, Đàn Nguyệt, Đàn Tỳ bà, Sáo trúc, Trống chiến, Kèn bốp); Dân ca Huế (Đàn Bầu, Đàn Tranh, Đàn Nhị, Đàn Nguyệt, Đàn Tỳ bà, Sáo trúc, Ca Huế); Dân ca Việt Nam.	7210210

1. Đối tượng dự thi: Tốt nghiệp THPT, Bổ túc THPT, Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề.

2. Thời gian nộp hồ sơ dự thi: Gồm 2 đợt

- Đợt 1: từ tháng 4/2025 đến hết ngày 27/6/2025 (theo dấu bưu điện), đến hết ngày 30/6/2025 (nộp trực tiếp tại Học viện).

- Đợt 2: từ 22/7 đến hết ngày 27/8/2025 (theo dấu bưu điện), đến hết ngày 30/8/2025 (nộp trực tiếp tại Học viện).

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi (ĐKDT) theo 1 trong 2 phương thức:

+ Nộp trực tiếp hồ sơ ĐKDT tại Phòng Đào tạo, QLKH và HTQT - Học viện Âm nhạc Huế - Số 01 Lê Lợi, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa, Thành phố Huế; Điện thoại: (0234) 3898 490.

+ Gửi qua đường bưu điện (thí sinh không để lệ phí tuyển sinh vào bì đựng hồ sơ).

3. Hồ sơ đăng ký của thí sinh gồm có:

3.1. Một túi đựng hồ sơ, phiếu ĐKDT (theo mẫu đăng tải trên Website của Học viện Âm nhạc Huế). Phiếu ĐKDT có dán ảnh, đóng dấu giáp lai vào ảnh, ký tên, đóng dấu và xác nhận của Ban Giám hiệu Trường (nếu là HSSV đang học), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (nếu là cán bộ, nhân viên, công an, quân nhân đang công tác) hoặc Công an Phường, Xã địa phương (nếu là thí sinh tự do).

3.2. Ba ảnh cỡ 3x4 (ảnh chụp không quá 3 tháng), sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh.

3.3. Bản sao (có công chứng) học bạ Trung học phổ thông hoặc giấy chứng nhận điểm môn văn lớp 10, 11, 12 hoặc điểm thi tốt nghiệp môn Ngữ văn kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia nếu chọn kết quả thi tốt nghiệp làm điểm xét tuyển Ngữ văn.

3.4. Một trong các loại văn bằng sau: bằng THPT, bổ túc THPT hoặc bằng Trung cấp chuyên nghiệp, Trung học nghề, Cao đẳng (tất cả các loại giấy tờ trên đều phải công chứng).

3.5. Bản sao (có công chứng) giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

3.6. Ba phong bì dán sẵn tem, ghi địa chỉ nơi nhận.

*** Thí sinh mới tốt nghiệp năm 2025:**

- Ngoài các loại giấy tờ qui định ở mục 1, 2, 3, 5, 6 khi nộp hồ sơ, thí sinh cần nộp thêm Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời vào ngày tập trung làm thủ tục dự thi, bao gồm các trường hợp chọn kết quả thi tốt nghiệp làm điểm xét tuyển Ngữ văn.

4. Xét tuyển thẳng:

- Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

*** Thí sinh cần nộp:**

- Hồ sơ ĐKDT theo mẫu của Học viện Âm nhạc Huế;
- Ba ảnh cỡ 3x4 (ảnh chụp không quá 3 tháng), sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh.

- Bản sao (có công chứng) học bạ Trung học phổ thông (hoặc giấy chứng nhận điểm môn văn lớp 10, 11, 12) hoặc giấy chứng nhận điểm thi tốt nghiệp môn Ngữ Văn kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia (để xét tuyển môn Ngữ văn);

- Bản sao (có công chứng) giấy chứng nhận hoặc bằng khen của thí sinh đoạt giải (cá nhân) trong các kỳ thi âm nhạc chuyên nghiệp cấp quốc tế liên quan đến ngành xét tuyển.

- Ba phong bì dán sẵn tem, ghi địa chỉ nơi nhận.

*** Lưu ý:** Thí sinh cần ghi rõ chuyên ngành dự thi, mã ngành, khu vực, đối tượng, địa chỉ liên hệ, điện thoại,... vào hồ sơ đăng ký dự thi.

5. Dự kiến thời gian thi tuyển: Gồm 2 đợt

- Đợt 1: từ ngày 15/7 đến 17/7/2025

- Đợt 2: từ ngày 17/9 đến 19/9/2025

- Địa điểm: Học viện Âm nhạc Huế, Số 01 Lê Lợi, Thành phố Huế.

6. Phương thức tuyển sinh: Kết hợp tổ chức thi tuyển các môn Năng khiếu và xét tuyển, thi tuyển môn Ngữ văn (môn Ngữ văn chỉ xét điều kiện, không cộng vào tổng điểm và phải đạt ngưỡng theo quy định).

▪ XÉT TUYỂN, THI TUYỂN MÔN NGỮ VĂN

Thí sinh chọn một trong 2 hình thức sau:

a/ Điểm xét tuyển môn Ngữ văn được lấy từ kết quả điểm tổng kết (trung bình cộng) lớp 10, 11, 12 hoặc điểm thi tốt nghiệp môn Ngữ văn kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia, do thí sinh chọn một trong hai kết quả. Đối với những thí sinh chỉ có bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp (trong chương trình có học các môn văn hóa) sẽ xét theo phương thức lấy điểm trung bình chung môn Ngữ văn của các năm học trung cấp.

b/ Thí sinh thi môn Ngữ văn, thời gian 120 phút, hình thức tự luận. Đề thi bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình cấp THPT, chủ yếu là chương trình lớp 12.

▪ THI CHUYÊN NGÀNH:

6.1. Chuyên ngành Lý luận Âm nhạc:

- Ghi âm, Xướng âm.
- Viết Tiểu luận về Kiến thức âm nhạc tổng hợp, gồm: kiến thức về lý luận âm nhạc, lịch sử âm nhạc, hình thức âm nhạc, hòa âm... Thời gian làm bài 120 phút.
- Phối hòa âm chuyển điệu cấp I cho giai điệu hoặc bè trầm cho trước. Thời gian làm bài 90 phút.
- Trình bày 2 tiểu phẩm trên đàn Piano ở trình độ cơ bản. Thời gian trình bày tối thiểu 7 phút.

6.2. Chuyên ngành Phê bình Âm nhạc:

- Ghi âm, Xướng âm.
- Thi viết Tiểu luận phân tích, nhận xét về một hoặc nhiều tác phẩm của một tác giả, hoặc nhiều tác phẩm cùng chủ đề của các tác giả tân nhạc Việt Nam. Thời gian làm bài 120 phút.
- Phối hòa âm chuyển điệu cấp I cho giai điệu hoặc bè trầm cho trước. Thời gian làm bài 90 phút.
- Trình bày 2 tiểu phẩm trên đàn Piano ở trình độ cơ bản. Thời gian trình bày tối thiểu 7 phút.

6.3. Chuyên ngành Âm nhạc Dân tộc học:

- Ghi âm, Xướng âm.
- Thi viết Tiểu luận giới thiệu, nhận xét về một loại hình (thể loại) âm nhạc cổ truyền Việt Nam (tùy chọn). Thời gian làm bài 120 phút.
- Phối hòa âm chuyển điệu cấp I cho giai điệu hoặc bè trầm cho trước. Thời gian làm bài 90 phút.
- Trình bày 2 tiểu phẩm trên đàn Piano hoặc một nhạc cụ dân tộc (tự chọn) ở trình độ cơ bản. Thời gian trình bày tối thiểu 7 phút.

6.4. Sáng tác Âm nhạc:

- Ghi âm, Xướng âm.
- Phát triển chủ đề âm nhạc cho trước thành tiểu phẩm 3 đoạn đơn cho 1 hoặc 2 nhạc khí, có phần đệm Piano. Thời gian làm bài 120 phút.
- Phối hòa âm chuyển điệu cấp I cho giai điệu hoặc bè trầm cho trước. Thời gian làm bài 90 phút.
- Biểu diễn 2 tiểu phẩm trên đàn Piano (hoặc một nhạc cụ dân tộc tùy chọn) ở trình độ cơ bản. Thời gian trình bày tối thiểu 7 phút.

6.5. Thanh nhạc:

- Xướng âm
- Biểu diễn 3 tác phẩm với các yêu cầu sau:
 - + Dòng thánh phông: 1 Aria hoặc Arie; 1 Romance; 1 ca khúc Việt Nam.
 - + Dòng nhạc nhẹ: 1 ca khúc Việt Nam; 1 ca khúc nước ngoài (Pop, R&B, Rock); 1 Romance.
 - + Dòng dân gian: 1 bài dân ca Việt Nam; 1 ca khúc mang âm hưởng dân gian; 1 ca khúc đương đại.

6.6. Piano:

- Xướng âm
- Biểu diễn 4 tác phẩm với các yêu cầu sau:
 - + 1 bài etude
 - + 1 bài phức điệu
 - + 1 chương Concerto hoặc Sonate.
 - + 1 tác phẩm nước ngoài.

6.7. Chuyên ngành Guitar:

- Xướng âm
- Biểu diễn 3 tác phẩm với các yêu cầu sau:
 - + 1 bài luyện kỹ thuật.
 - + 1 tác phẩm nước ngoài.
 - + 1 tác phẩm Việt Nam.

6.8. Nhóm chuyên ngành nhạc cụ Giao hưởng:

* Đàn Dây (Violin, Viola, Cello):

- Xướng âm
- Biểu diễn 3 tác phẩm với các yêu cầu sau :
 - + 1 Etude hoặc 2 chương Sonata solo (Suite).
 - + 1 hoặc 2 chương tác phẩm hình thức lớn (Concerto hoặc Sonata có phần đệm Piano).
 - + 1 tiểu phẩm Việt Nam hoặc nước ngoài.

* Flute, Clarinet, Basson, Trumpet:

- Xướng âm
- Biểu diễn 3 tác phẩm với các thể loại sau:
 - + 1 bài luyện kỹ thuật.
 - + 1 tiểu phẩm tự chọn.
 - + 1 chương của bản Sonate hoặc 1 chương của bản Concerto.

6.9. Nhạc cụ truyền thống (Đàn Bầu, Đàn Tranh, Đàn Nhị, Đàn Nguyệt, Đàn Tỳ bà, Đàn Tam thập lục, Sáo trúc):

- Xướng âm
- Biểu diễn 3 tác phẩm với các yêu cầu sau:
 - + Chọn 1 bài trong 3 phong cách: Chèo, Huế, Cải lương.
 - + 2 tác phẩm tự chọn.

6.10. Âm nhạc Di sản:

* Chuyên ngành Nhã nhạc (Các nhạc cụ: Đàn Tam, Đàn Nhị, Đàn Nguyệt, Đàn Tỳ bà, Sáo trúc, Trống chiến, Kèn bốp):

- Xướng âm
- Biểu diễn 3 tác phẩm với các thể loại sau:
 - + 3 bài Đại nhạc (đối với nhạc cụ Trống chiến, Kèn bốp).
 - + 3 bài Tiểu nhạc (đối với nhạc cụ Đàn Tam, Đàn Nhị, Đàn Nguyệt, Đàn Tỳ bà, Sáo trúc).

* Chuyên ngành Đàn - Ca Huế (Các nhạc cụ: Đàn Bầu, Đàn Tranh, Đàn Nhị, Đàn Nguyệt, Đàn Tỳ bà, Sáo trúc, Ca Huế).

- Xướng âm
- Chọn 1 trong 2 nội dung để dự thi:
 - + **Nội dung 1:** Dành cho chuyên ngành là nhạc cụ (Đàn Huế)
 - * Đàn 2 bài nhạc cổ Huế (với một trong các nhạc cụ sau: Đàn Bầu, Đàn Tranh, Đàn Nhị, Đàn Nguyệt, Đàn Tỳ bà, Sáo trúc).
 - * Hát 1 bài Ca Huế.

+ **Nội dung 2:** Dành cho chuyên ngành là Ca (Ca Huế)

* Hát 2 bài Ca Huế.

* Đàn 1 bài nhạc cổ Huế (với một trong các nhạc cụ sau: Đàn Bầu, Đàn Tranh, Đàn Nhị, Đàn Nguyệt, Đàn Tỳ bà, Sáo trúc).

* **Chuyên ngành Đàn - Hát dân ca Việt Nam:**

- Xướng âm

- Hát 2 bài Dân ca Việt Nam.

- Đàn 1 đến 2 bài Dân ca Việt Nam trên nhạc cụ truyền thống.

7. Điều kiện xét trúng tuyển:

- **Điểm xét tuyển môn Ngữ văn:** Môn Ngữ văn chỉ là điều kiện không cộng vào tổng điểm.

Điểm ngưỡng xét tuyển môn Ngữ văn: 5.0 điểm trở lên.

- **Điểm ngưỡng các môn năng khiếu (chưa nhân hệ số) như sau:**

+ Điểm ngưỡng môn Ký xướng âm ngành Âm nhạc học, Sáng tác âm nhạc; Xướng âm cho các ngành còn lại là 6.0 điểm.

+ Đối với các ngành Thanh nhạc, Piano, Biểu diễn nhạc cụ phương Tây, Biểu diễn nhạc cụ truyền thống: môn chuyên ngành từ 7.0 điểm trở lên.

+ Đối với ngành Âm nhạc học, Sáng tác âm nhạc: môn chuyên ngành từ 7.0 điểm trở lên; Các môn Hòa âm, Piano từ 5.0 điểm trở lên.

- Tổng điểm: gồm điểm thi các môn Năng khiếu cộng lại, trong đó môn chuyên ngành của các ngành hệ số 2, cộng thêm điểm ưu tiên (nếu có).

- Chỉ xét tuyển những thí sinh nộp đăng ký xét tuyển vào Học viện với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và đúng quy định;

- Nguyên tắc xét tuyển chung: Học viện tự chủ xét tuyển, sử dụng kết quả thi riêng trên cơ sở số chỉ tiêu được phân bổ, đảm bảo chất lượng và công bằng, trong đó điểm môn Ngữ văn và các môn năng khiếu các ngành phải đạt điểm ngưỡng trở lên.

8. Lệ phí tuyển sinh, phương thức nộp lệ phí:

- **Lệ phí tuyển sinh:** 500.000đ/ thí sinh/ hồ sơ

- **Phương thức nộp lệ phí:**

+ Nộp trực tiếp tại Bộ phận Kế hoạch tài chính - Học viện Âm nhạc Huế.

+ Chuyển khoản vào số tài khoản: 5510299044 tại Ngân hàng BIDV; Tên người hưởng thụ: Học viện Âm nhạc Huế; Nội dung chuyển khoản: <Họ tên thí sinh>, <chuyển lệ phí TS đại học>.

**Mọi chi tiết xin liên hệ:*

Phòng Đào tạo, QLKH và HTQT - Học viện Âm nhạc Huế.

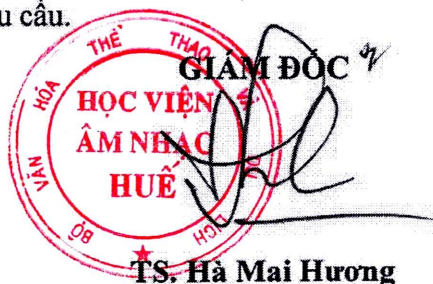
Số điện thoại: (0234) 3898.490; Website: www.hocvienamnhachue.edu.vn

Địa chỉ: Học viện Âm nhạc Huế - Số 01 Lê Lợi, Phường Vĩnh Ninh, Quận Thuận Hóa, Thành phố Huế.

* Học viện có ký túc xá dành cho sinh viên có nhu cầu.

Nơi nhận:

- Các Sở VH TT;
- Website Học viện;
- Lưu: VT, ĐTKH&HTQT.



TS. Hà Mai Hương